

## THỰC TRẠNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 6 CẢI CÁCH TẠI TP.HCM

ĐỖ HẠNH NGA \*

### 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, trước nhu cầu hội nhập khu vực và thế giới, tiếng Anh đang ngày càng trở thành một trong những ngoại ngữ quan trọng đối với mọi tầng lớp xã hội và các thành phần kinh tế. Trong nhà trường phổ thông, bên cạnh hai môn học chính truyền thống là Toán và Văn, thì Tiếng Anh cũng được quan tâm ngay từ những lớp đầu cấp, đặc biệt ở lớp 6, khi học sinh lần đầu tiên được chính thức học tiếng Anh. Nhằm được tình hình đó, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã thực hiện nhiều bước cải cách quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh. Đó là việc đưa vào giảng dạy sách giáo khoa mới từ lớp 6 đến lớp 9 với hình thức, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng học tập tích cực, chú trọng kỹ năng giao tiếp.

Để nhìn nhận lại và đánh giá những cố gắng cải cách giáo dục môn tiếng Anh bốn năm qua (2002 – 2005), chúng tôi đã xây dựng mục tiêu khảo sát thực trạng kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập môn tiếng Anh lớp 6 cải cách ở một số trường Trung học cơ sở (THCS) tại TP. Hồ Chí Minh. Đây là một phần kết quả nghiên cứu nằm trong khuôn khổ của đề tài cấp Bộ: “Khảo sát phương pháp kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh lớp 6 ở các trường trung học cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh”. Để thực hiện mục tiêu, đề tài đã tiến hành khảo sát ý kiến của 97 GV đang dạy môn tiếng Anh lớp 6 thuộc 21 trường THCS tại TP. Hồ Chí Minh.

### 2. Thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh lớp 6 cải cách tại Tp.HCM

Dưới đây là kết quả phân tích ý kiến giáo viên (GV) về thực trạng KTĐG kết quả học tập môn tiếng Anh lớp 6 cải cách:

---

\* TS, Trường ĐHKHXH&NV Tp.HCM

**2.1. Về mục tiêu kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giáo viên**

Kết quả (Bảng 1): Điểm trung bình (ĐTB) ý kiến những mục tiêu KTĐG của GV tiếng Anh lớp 6 đều nằm trong khoảng 3.29 đến 3.74 cho thấy GV đã có ý thức cao về tầm quan trọng của mục tiêu KTĐG kết quả học tập học sinh (HS). Xét theo thứ tự xếp hạng ĐTB từ cao nhất đến thấp nhất cho thấy, mục tiêu “kiểm tra cuối năm”, hạng 1 và ĐTB = 3.74 được nhiều người đánh giá cao nhất (với 59 GV trên tổng số 78 ý kiến - chiếm 75.6% GV tán thành và chỉ có 1.3% GV không tán thành). Điều này cho thấy hoạt động giảng dạy của GV trong suốt năm học chủ yếu nhằm vào mục tiêu cuối cùng là để cho HS thi cuối năm được tốt. Việc mục tiêu dạy học tiếng Anh vẫn còn phụ thuộc phần lớn vào kết quả học cuối năm chứng tỏ thi cuối năm có vai trò rất lớn đối với cả HS và GV. Kết quả thi cuối năm không chỉ được sử dụng để xét thi đua khen thưởng HS mà còn là tiêu chí để xét thi đua giáo viên và chính bản thân nhà trường. Khi GV tập trung vào mục tiêu “kiểm tra cuối năm” thì chính họ đã xem nhẹ vai trò của mục tiêu “khuyến khích HS học tập” (ĐTB = 3.31, hạng 4 với 44.4% GV tán thành) vốn là một mục tiêu cơ bản của KTĐG kết quả học tập, đây là mục tiêu trực tiếp tác động và động viên HS hoàn thiện tri thức, hoàn thiện quá trình học tập của mình.

**Bảng 1: Mục tiêu kiểm tra đánh giá của giáo viên**

Stt	Nội dung	ĐTB	Thứ hạng	SD
1	Khảo sát chất lượng HS đầu năm	3.29	5	.74
2	Phân loại HS theo trình độ khác nhau	3.34	3	.73
3	Kiểm tra khả năng tiếp thu bài của HS	3.68	2	.53
4	Kiểm tra cuối năm	3.74	1	.47
5	Kiểm tra để khuyến khích HS	3.31	4	.78
6	Mục đích khác	.06	6	.22

Mặc dù năm học nào HS cũng được tổ chức cho thi khảo sát chất lượng đầu năm, nhưng ý kiến của GV trong nghiên cứu (với ĐTB = 3.29, hạng 5) cho thấy họ ít quan tâm đến mục tiêu KTĐG này.

Vậy, với những mục tiêu KTĐG đã được xác định thì GV có nhận xét gì về thực trạng KTĐG với trình độ của HS?

Chỉ có 6 GV trong tổng số 95 ý kiến trả lời (chiếm 6.3%) tự tin tuyệt đối (với lựa chọn "Rất đúng") rằng thực trạng KTĐG đã phản ánh đúng trình độ, kĩ

năng, kiến thức của HS. Và 24 % GV (chiếm 24/95) đồng ý về thực trạng KTĐG hiện nay với lựa chọn "*Nói chung là đúng*". Trong khi có đến 65 % GV (chiếm 62/95) chọn "*Nói chung là không đúng*" và 4% GV (chiếm 4/95 GV) chọn "*Không đúng*". Kết quả này cho thấy có một tỷ lệ không nhỏ GV được hỏi ý kiến đã không thừa nhận thực trạng KTĐG tiếng Anh lớp 6 cải cách vì theo họ đã không đánh giá đúng trình độ, kỹ năng và kiến thức HS. Thực trạng này cũng được GV giải thích bằng nhiều lý lẽ khác nhau, nhưng có 3 lý lẽ nổi bật là: (1) Do đề thi không phù hợp với nội dung giảng dạy ở trên lớp (đề thi cần phù hợp những điều HS đã được học, đề thi không kiểm tra kỹ năng giao tiếp của HS; đề thi chỉ kiểm tra kiến thức học vẹt, loại bỏ khả năng tư duy của HS); (2) Do sự thiếu nghiêm túc của giám thị khi tổ chức thi (giám thị chưa coi thi chặt chẽ, nghiêm túc; có nhiều HS chọn đại đáp án hoặc trao đổi với bạn); (3) Do sự thiếu thốn của cơ sở vật chất (mỗi bàn ngồi 3 em nên các em dễ quay cóp; do cơ sở vật chất hạn hẹp nên thí sinh đã ngồi quá gần nhau).

Kết quả trên cũng nói lên một thực trạng là có mâu thuẫn giữa nội dung giảng dạy chương trình tiếng Anh cải cách với nội dung đề thi không sát chương trình HS đã được học (đề thi học kì và cuối năm đều do phòng giáo dục ra). Giám thị coi thi chính là những thầy cô giáo, nhưng tại sao có tình trạng giám thị dễ dãi với HS khi coi thi? phải chăng chính vì mục tiêu muốn HS phải lên lớp để thầy và trò cùng có lợi mà GV và cả nhà trường đều có chủ trương "ngâm" là nên "dễ dãi" với HS không? Hơn nữa điều kiện cơ sở vật chất cũng là điều đáng báo động cho việc tổ chức thi trắc nghiệm. Nếu phần lớn chương trình tiếng Anh cải cách đã áp dụng hình thức thi trắc nghiệm thì việc tổ chức thi nghiêm túc, tạo khoảng cách nhất định giữa 2 thí sinh để tránh tình trạng quay cóp của nhau là rất cần thiết. Chính vì những lý do nêu trên, cho thấy thực trạng KTĐG ít phản ánh được trình độ của HS là điều dễ hiểu.

Ý kiến trả lời của GV thông qua bút vấn càng khẳng định những kết quả đã thu được ở trên về mục đích KTĐG chạy theo thành tích của GV là có thật. Câu hỏi bút vấn: "*GV có đặt mục đích là phải đạt chỉ tiêu số lượng nhiều HS giỏi, khá không?*" có 67 GV (chiếm 69.5% tổng số ý kiến) đồng ý với 2 nhóm ý kiến: (1) Do chủ trương của nhà trường (10% giỏi, 30% khá, còn lại là trung bình, 0,5 % yếu và đây là chỉ tiêu bị buộc hàng năm của trường); (2) Do ý thức của GV (sự tiến bộ hàng ngày của HS là thành quả của GV; để xem phương pháp dạy mới có

hiệu quả không; xem HS có yêu thích môn học này không? để có mục tiêu phấn đấu; mục đích chính của GV là mong HS đạt kết quả cao). Tuy nhiên, cũng có 30 trên tổng số 97 GV không đồng ý (chiếm 30.5% ý kiến) cho rằng: chỉ cần chú ý đến chất lượng HS; để HS hiểu bài là chính, không đòi hỏi quá cao ở HS, HS khá giỏi thì yêu cầu đạt cao hơn HS khác; chỉ nên đặt mục tiêu là giảm HS kém; nên tạo hứng thú để HS yêu thích môn học là chính.

Mặc dù tâm lý chạy theo thành tích được thể hiện rõ trong mục tiêu KTĐG của đa số GV, nhưng GV vẫn ý thức rất rõ vai trò của KTĐG trong việc cải tiến giảng dạy và chất lượng học tập của HS. Câu hỏi bút vấn: “Điểm kiểm tra hiện nay có cần phản ánh trung thực kỹ năng của HS?” có 89.2% GV đồng ý. Lý do họ đưa ra gồm 2 nhóm: (1) Thay đổi từ phía GV (nắm được sức học của HS, GV có điều kiện quan tâm HS yếu và TB, tránh che mắt phụ huynh và lãnh đạo). (2) Thay đổi từ phía HS (để HS biết khắc phục nhược điểm, phát huy năng lực, tạo động lực học tập).

Vậy, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn GV đề cao mục tiêu dạy học là để chuẩn bị cho HS thi cuối năm được tốt và để đáp ứng với chỉ tiêu thi đua của nhà trường. GV cũng không tỏ ra tin tưởng vào thực trạng KTĐG phản ánh đúng trình độ học tiếng Anh của HS.

## 2.2. Về các kỹ năng/kiến thức được kiểm tra

**Bảng 2: Kỹ năng/kiến thức được kiểm tra**

Stt	Kỹ năng/kiến thức	N	Điểm TB	Thứ hạng	SD
1	Đọc hiểu	97	3.48	4	.62
2	Viết	97	<b>3.56</b>	<b>3</b>	.51
3	Nghe	97	3.06	6	.81
4	Nói	97	3.24	5	.74
5	Dịch	97	2.70	7	.85
6	Từ vựng	97	<b>3.64</b>	<b>1</b>	.58
7	Ngữ pháp	97	<b>3.60</b>	<b>2</b>	.55
8	Hiểu biết về văn hóa xã hội	97	2.49	8	.79
9	Kỹ năng/kiến thức khác	97	.05	9	.22

Phân tích thống kê (Bảng 2) cho thấy, kiểm tra *từ vựng* là loại kiến thức được GV quan tâm nhiều nhất (ĐTB = 3.64); kiểm tra *ngữ pháp* (ĐTB = 3.60)

xếp hạng 2; kiểm tra *viết* (ĐTB = 3.56) đứng hạng thứ 3; kiểm tra kỹ năng đọc hiểu (ĐTB = 3.48) xếp hạng 4 và kiểm tra kỹ năng nói (ĐTB = 3.24) xếp hạng 5. Kết quả này cho thấy phần lớn GV chú trọng rèn luyện ở HS kiến thức về *từ vựng, ngữ pháp và viết* nhiều hơn các loại kỹ năng/kiến thức khác. Điều này cho thấy trong khi mục tiêu của chương trình tiếng Anh cải cách là tập trung vào phát triển khả năng giao tiếp của HS nhiều hơn các kiến thức/kỹ năng khác thì thực trạng dạy tiếng Anh ở trường THCS hiện nay vẫn tập trung vào học *từ vựng và ngữ pháp* là chủ yếu.

Thống kê số lần GV KTĐG từng loại kỹ năng/kiến thức cũng cho kết quả tương tự với 25.4% GV thường kiểm tra HS về từ vựng từ 15 – 20 lần trong một năm học; 23.7% GV cho rằng họ thường kiểm tra HS về ngữ pháp 10 – 20 lần trong một năm; 17.46% GV thường kiểm tra HS kỹ năng viết từ 10 – 20 lần trong một năm. Những kỹ năng đọc hiểu, nghe, nói, dịch được GV kiểm tra ít hơn, khoảng 6 – 10 lần trong một năm học.

Với câu hỏi bút vấn: “GV chú trọng kiểm tra đều 4 kỹ năng (*nghe, nói, đọc, viết*) hay chỉ tập trung vào một hay hai kỹ năng?” có 33 ý kiến (chiếm 33.7% GV) chỉ tập trung vào một số kỹ năng vì họ cho rằng “*không có thời gian kiểm tra những em trung bình và yếu, những em khá có thể tự học bài*”. Trong khi có 64 ý kiến (chiếm tỷ lệ 66.3 % GV) cho rằng họ kiểm tra đều các kỹ năng với 3 loại lý do là: (1) Để KTĐG đúng trình độ HS (nắm đúng trình độ HS, HS cảm thấy công bằng, đánh giá HS từ yếu tới giỏi, để đánh giá HS không thiên vị, bài kiểm tra phải dàn đều làm HS yếu kém bí và nản); (2) Để HS có thói quen học tập (tránh chủ quan, không lơ là việc học, mọi HS đều có thái độ chuẩn bị bài học tốt); (3) Để giáo viên đưa ra nhiều biện pháp dạy học khác nhau (HS phải được quan tâm như nhau, HS học không đồng sức với nhau đều làm được bài, để phân loại và có biện pháp phụ đạo, để động viên các em khá giỏi phát huy khả năng hơn nữa, HS yếu kém thực hành nhiều hơn).

### **2.3. Về kỹ năng/ kiến thức thường được GV kết hợp đưa vào một bài kiểm tra**

Kết quả nghiên cứu (Bảng 3) cho thấy có một sự thay đổi rõ rệt ở GV Anh văn dạy chương trình cải cách, họ đã không tách riêng từng loại kiến thức và kỹ năng ra để kiểm tra. Có sự thống nhất ý kiến cao với 49.5% GV thường xuyên

kết hợp nhiều kĩ năng/kiến thức vào cùng một bài kiểm tra. Điểm trung bình ý kiến 3.37 cũng thể hiện sự thống nhất ý kiến về kết quả này và chỉ có tỷ lệ nhỏ (8.4%) GV hiếm khi hoặc không bao giờ kết hợp. Kết quả này cho thấy cách dạy và học tiếng Anh của GV và HS trong chương trình tiếng Anh cải cách đã có những thay đổi đáng kể.

GV dạy chương trình tiếng Anh cải cách cũng biết đưa kiến thức/kĩ năng vào bài kiểm tra dưới dạng các tổ hợp nhất định. Trong số 97 GV, có 60 GV (chiếm 61.7%) thường sử dụng tổ hợp “đọc hiểu - viết”; tổ hợp “từ vựng - ngữ pháp” có 71 GV (chiếm 73.7%) thường sử dụng; và đặc biệt là tổ hợp “nghe – nói” chỉ có 11 GV (chiếm 11.34%) sử dụng. Điều này cho thấy tổ hợp “từ vựng - ngữ pháp” được GV sử dụng nhiều hơn cả và tổ hợp “nghe – nói” ít được GV sử dụng nhất.

+ Đối với hình thức kiểm tra vấn đáp, trong số 97 GV được hỏi có 56 GV (chiếm 57.7%) cho rằng vì chương trình cải cách chú trọng vào giao tiếp nên kiểm tra vấn đáp được họ tập trung rèn luyện cho HS kĩ năng nói (ĐTB = .71) và từ vựng (ĐTB = .63). Tuy nhiên đa số (75.8%) GV khi sử dụng kiểm tra vấn đáp đã không kết hợp nhiều kĩ năng/kiến thức với nhau. Điều này cũng chứng minh thông qua điểm trung bình ý kiến thấp (.24).

**Bảng 3: Mối quan hệ giữa hình thức kiểm tra và kĩ năng/kiến thức**

Stt	Kĩ năng/ kiến thức	KT miệng		KT 15'		KT 1 tiết		KT học kì	
		ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng	ĐTB	Thứ hạng
1	Đọc hiểu	.25	6	.44	4	.86	3	.80	4
2	Viết	.28	5	.72	3	<b>.89</b>	<b>2</b>	<b>.85</b>	<b>2</b>
3	Nghe	.51	3	.18	5	.33	5	.35	5
4	Nói	<b>.71</b>	<b>1</b>	.14	6	.10	7	.11	7
5	Từ vựng	<b>.63</b>	<b>2</b>	<b>.80</b>	<b>1.5</b>	.83	4	.82	3
6	Ngữ pháp	.46	4	<b>.80</b>	<b>1.5</b>	<b>.93</b>	<b>1</b>	<b>.87</b>	<b>1</b>
7	Dịch	.23	7	.11	7	.27	6	.25	6

+ Đối với hình thức kiểm tra 15 phút, GV cho rằng họ thường kiểm tra vào cuối tiết học để xem HS có nắm kiến thức trọng tâm của bài học hay không. Tuy nhiên kiến thức/kĩ năng được GV sử dụng để kiểm tra cũng không đa dạng với ĐTB ý kiến

.26 (chiếm 26% GV) sử dụng nhiều loại kỹ năng/kiến thức mà thôi. Trong đó *từ vựng* (ĐTB = .80) và *ngữ pháp* (ĐTB = .80) được GV kiểm tra nhiều nhất.

+ Đối với hình thức *kiểm tra 1 tiết (45')*, có 70 GV (chiếm 71.9%) cho rằng do có nhiều thời gian nên có thể sử dụng đa dạng hình thức kiểm tra nhiều kỹ năng/kiến thức với nhau. Tuy nhiên không phải tất cả các kỹ năng/kiến thức đều được GV kiểm tra nhiều như nhau, mà đề bài kiểm tra cũng chỉ tập trung nhiều nhất vào 4 thứ hạng đầu tiên: *ngữ pháp* (ĐTB = .93), *viết* (ĐTB = .89), *đọc hiểu* (ĐTB = .86) và *từ vựng* (ĐTB = .83). Điều này cho thấy những kỹ năng *nghe, nói và dịch* ít được GV quan tâm kiểm tra.

+ Đối với hình thức *kiểm tra học kì*, một điều đáng ngạc nhiên là bài kiểm tra học kì lại ít sử dụng phương pháp kiểm tra theo cách tích hợp nhiều kỹ năng/kiến thức với nhau. Chỉ có 35 GV (chiếm 36.5%) đồng ý bài kiểm tra có nhiều kỹ năng/kiến thức, trong khi có đến 63.5% GV không đồng ý có sử dụng những tổ hợp kiến thức/kỹ năng khác nhau (ĐTB = .36). Lý do của kết quả này có thể giải thích là GV không phải là những người chủ động ra đề thi và theo quy định hiện hành thì đề thi học kì được Phòng giáo dục của từng quận ra. Tuy nhiên kết quả thống kê ở trên đã phản ánh ý kiến đánh giá của GV về thực trạng đề thi học kì do các phòng giáo dục ra với các kỹ năng/kiến thức thường được tập trung đánh giá là: *ngữ pháp* (ĐTB = .87), *viết* (ĐTB = .85) và *từ vựng* (ĐTB = .82).

GV trả lời câu hỏi bút vấn cũng cho rằng vì *ngữ pháp, từ vựng và viết* là quan trọng cho các kì thi nên họ thường phải tập trung rèn cho HS những kiến thức này, còn đề kiểm tra không có phần *nghe và nói* nên họ ít chú trọng rèn cho HS hơn.

Có thể thấy, ở tất cả các hình thức kiểm tra (miệng, 15 phút, 45 phút và học kì), các loại kiến thức/kỹ năng: *đọc hiểu, nói, nghe và dịch* ít được chú ý kiểm tra so với *viết, từ vựng và ngữ pháp*.

### 3. Kết luận

Kết quả phân tích ý kiến của đội ngũ GV đang giảng dạy tiếng Anh lớp 6 cải cách tại các trường THCS trong Tp. Hồ Chí Minh cho thấy một bức tranh khá đầy đủ về thực trạng phương pháp KTĐG hiện nay. Đó là một thực trạng mà phương pháp KTĐG cũ không còn đáp ứng được với cái mới, với mục tiêu và nội dung của chương trình tiếng Anh cải cách. Do đó phương pháp KTĐG kết

quả học tập của HS môn tiếng Anh lớp 6 theo chương trình cải cách hiện nay ở Tp. Hồ Chí Minh còn chưa thực sự có hiệu quả. Giáo viên chỉ tập trung vào dạy HS những kiến thức về từ vựng và ngữ pháp mà bỏ ngỏ việc phát triển cho HS những kĩ năng giao tiếp vốn thiên về rèn luyện khả năng nghe, nói và dịch.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ giáo dục & Đào tạo (2000), *Chương trình thí điểm trung học cơ sở, môn tiếng Anh*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Sách giáo khoa Tiếng Anh 6*, Nhà Xuất Bản Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1999), *Chương trình (thí điểm) Trung học Cơ sở môn Tiếng Anh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Đặng Vũ Hoạt (1991), *Một số vấn đề kiểm tra đánh giá tri thức học sinh (tập 2)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Trần Kiều (1995), *Đổi mới đánh giá – Đòi hỏi bức thiết của đổi mới phương pháp dạy học*, Tạp chí NCGD số 11.

#### Tóm tắt:

#### **Thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh lớp 6 cải cách tại Tp. Hồ Chí Minh**

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh lớp 6 cải cách ở TP.HCM. Nghiên cứu đã chứng minh rằng phương pháp kiểm tra đánh giá đang áp dụng đã không đáp ứng được mục tiêu và nội dung chương trình tiếng Anh cải cách hiện nay.

#### Abstract:

#### **Survey on the Testing and Assessment of English 6 at Some Secondary Schools in Hochiminh City**

This article presents the findings of the survey on the testing and assessment of English 6 at some secondary schools in Hochiminh City. The survey reveals that present methods of testing and assessment do not meet the objectives and content of the reformed English curriculum.